

PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY HỢP DANH Ở VIỆT NAM

■ ThS. MAI DUY PHƯỚC

Công ty hợp danh (CTHD) là loại hình công ty ra đời sớm nhất của lịch sử loài người, loại hình đặc trưng của công ty đối nhân có từ hai thành viên cùng hợp tác kinh doanh dưới tên gọi chung cùng chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới về nghĩa vụ tài sản của công ty. CTHD được quy định lần đầu tiên trong Bộ luật Thương mại Pháp 1807, tuy nhiên người ta đã tìm thấy những hình thức hợp tác giữa các thương nhân dưới góc độ hợp danh theo nghĩa rộng trong các đạo luật cổ thời cổ đại như Bộ luật Hammurabi của Babylon vào khoảng năm 2.300 trước Công nguyên. Ở Việt Nam, ngay từ khi Pháp đô hộ nước ta, CTHD đã được quy định dưới hình thức là hội người trong Dân luật Bắc kỳ năm 1931, Dân luật Trung kỳ năm 1936 và Bộ luật Thương mại Sài Gòn trước năm 1975. Cho đến những năm cuối thế kỷ XX, khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hơn thập kỷ, thì CTHD lần đầu tiên được quy định trong Luật Doanh nghiệp (LDN) năm 1999 với vốn vụn chỉ 04 điều (từ Điều 95 đến Điều 98). Vài năm sau đó, những quy định về CTHD đã bộc lộ nhược điểm khi nhà đầu tư không mặn mà với loại hình doanh nghiệp này, LDN năm 2005 đã quy định 11 điều về CTHD (từ Điều 130 đến Điều 140). Trong gần 10 năm thực

hiện LDN năm 2005, số lượng CTHD vẫn chỉ dừng lại ở con số vài chục, điều đó chứng tỏ loại hình công ty này vẫn còn chưa hấp dẫn các nhà đầu tư kinh doanh, LDN năm 2014 vẫn quy định CTHD 11 điều (từ Điều 172 đến Điều 182) và chưa khắc phục được những đặc điểm cố hữu của việc quy định loại hình công ty này.

1. Thực trạng quy định pháp luật về công ty hợp danh

Thứ nhất, LDN năm 2014 vẫn chưa tách bạch loại hình CTHD và công ty hợp vốn đơn giản. Theo LDN năm 2014, CTHD có tối thiểu là 02 thành viên hợp danh (TVHD), ngoài các thành viên hợp danh công ty có thể có thêm thành viên hợp vốn (TVHV). Nếu CTHD vì lý do nào đó mà chỉ còn 01 TVHD và 01 TVHV, thì không thể hoạt động được.

Thứ hai, LDN năm 2014 vẫn chưa quy định thống nhất về nghĩa vụ tài sản đối với công ty của TVHV. Điểm c khoản 1 Điều 172 LDN năm 2014 quy định TVHV chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp, nhưng tại điểm a khoản 2 Điều 182 lại quy định TVHV chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp. Điều này gây tranh cãi về trách nhiệm tài sản của TVHV và gây khó khăn

trong việc áp dụng pháp luật.

Thứ ba, từ LDN năm 1999 đến LDN năm 2005, TVHV trong CTHD chỉ được quy định rất ít quyền lợi, dường như họ chỉ là những người bỏ tiền vào công ty và trông chờ tất cả vào khả năng điều hành và quản lý công ty của các TVHD theo kiểu “được may rủi chịu”. Chính vì vậy, việc đầu tư vào CTHD với tư cách là TVHV không hấp dẫn nếu không muốn nói là rủi ro lớn so với các hình thức đầu tư vốn khác như gửi tiết kiệm hay đầu tư cổ phiếu chứng khoán. LDN năm 2014 chưa có quy định mới mở rộng quyền cho TVHV, hơn thế nữa việc góp vốn hay thoái vốn khỏi CTHD của các TVHV cũng không phải dễ dàng, bởi theo quy định tại khoản 4 Điều 177, khoản 1 Điều 181, TVHV phải được 2/3 số TVHD công ty đồng ý. Bên cạnh đó, việc TVHV chỉ được tham gia biểu quyết các vấn đề tại hội đồng thành viên trong một số trường hợp liên quan đến quyền và lợi ích của họ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 181 LDN năm 2014 nhưng cụ thể là họ được quyền biểu quyết vấn đề gì và giá trị phiếu biểu quyết của họ có bằng với phiếu biểu quyết của TVHD hay không vẫn chưa có quy định rõ.

Thứ tư, LDN năm 2014 vẫn chưa quy định rõ ai là người đại diện cho CTHD, vì theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 179, thì tất cả TVHD bao gồm cả chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc có thể là người đại diện theo pháp luật cho công ty trừ khi bên thứ ba biết được hạn chế của TVHD trong giao dịch đó, trong thực tế để chứng minh thế nào bên thứ ba “biết được hạn chế” là điều không dễ dàng.

Thứ năm, LDN năm 2014 vẫn chưa quy định thống nhất quyền rút vốn của các TVHD, cụ thể khoản 3 Điều 175 quy định TVHD được quyền chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho người khác

nếu được các TVHD còn lại đồng ý, có nghĩa là các TVHD còn lại phải nhất trí. Tuy nhiên, theo khoản 4 Điều 177 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 180, thì TVHD được rút vốn nếu được 2/3 số TVHD đồng ý.

Thứ sáu, theo quy định khoản 3 Điều 172 LDN năm 2014, CTHD không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào và cũng không được phát hành trái phiếu như những loại hình công ty khác có tư cách pháp nhân. Bản chất của trái phiếu như một quan hệ vay tài sản giữa doanh nghiệp với người chủ sở hữu trái phiếu, người chủ sở hữu trái phiếu không thể can dự vào việc quản trị công ty như người sở hữu vốn góp. Như vậy, khả năng huy động vốn của công ty là rất hạn chế so với các loại hình doanh nghiệp khác.

Thứ bảy, theo quy định khoản 2 Điều 172 LDN năm 2014, CTHD có tư cách pháp nhân. Điều này dường như mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 93 Bộ luật Dân sự năm 2005, bởi theo đó thành viên của pháp nhân không chịu trách nhiệm thay cho pháp nhân đối với những giao dịch do pháp nhân thực hiện, trong khi đó chúng ta biết rằng, TVHD chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới với nhau về nghĩa vụ tài sản của CTHD.

Thứ tám, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172, điểm đ khoản 2 Điều 176 LDN năm 2014, thì TVHD chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty, liên đới chịu trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại của công ty nếu tài sản của công ty không đủ để trang trải số nợ của công ty. Điều này có nghĩa chủ nợ chỉ được yêu cầu các TVHD trả nợ tiếp khi tài sản CTHD đã được thanh lý hết nhưng không đủ, nếu trong thời gian đó mà TVHD chủ động tẩu tán tài sản thì sẽ ảnh hưởng đến chủ nợ rất nhiều.

Thứ chín, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 LDN năm 2014, thì TVHD của CTHD chỉ có thể là cá nhân, mà không thể là pháp nhân. Người làm luật cho rằng, bởi vì TVHD phải chịu trách nhiệm vô hạn về nghĩa vụ tài sản nên chỉ có cá nhân mới phù hợp. Chúng ta thấy, trách nhiệm vô hạn là phải lấy toàn bộ tài sản hiện có, thậm chí tài sản sẽ có trong tương lai để trả nợ cho đến khi hết nợ mới thôi. Hiện nay, xu thế mua bán và sáp nhập doanh nghiệp ngày càng nhiều, pháp nhân vẫn có thể kế thừa các quyền và nghĩa vụ cho nhau, vậy tại sao không thể quy định TVHD cũng có thể là một pháp nhân?

2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về công ty hợp danh

LDN năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 được coi là một bước cải cách thể chế lần hai nhằm thu hút mạnh mẽ hơn nữa các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, để loại hình CTHD trở thành một hình thức thu hút các nhà đầu tư lựa chọn, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về loại hình công ty này như sau:

Thứ nhất, nên tách bạch rõ loại hình CTHD hiện nay thành CTHD chỉ có các TVHD với ít nhất 02 TVHD trở lên và công ty hợp vốn bao

gồm tối thiểu 01 TVHD và 01 TVHV.

Thứ hai, quy định TVHV phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty và quy định rõ ràng, cụ thể về các quyền lợi của họ để thu hút đầu tư vốn cho CTHD.

Thứ ba, quy định rõ về người đại diện cho CTHD trong các giao dịch cụ thể đối với bên thứ ba, cũng như quy định thống nhất việc TVHD thoái vốn ra khỏi CTHD.

Thứ tư, nên quy định CTHD là loại hình không có tư cách pháp nhân như trong LDN năm 1999 để phù hợp với quy định Bộ luật Dân sự năm 2005, đồng thời không cho phép CTHD phát hành cổ phiếu nhưng được quyền phát hành trái phiếu để tạo điều kiện cho công ty dễ dàng huy động vốn.

Thứ năm, quy định cho phép chủ nợ được yêu cầu một trong số các TVHD trả nợ khi họ chứng minh được tài sản CTHD không đủ trả hoặc đã yêu cầu CTHD thực hiện trả nợ trong một thời hạn ngắn nhưng CTHD không thực hiện. Bên cạnh đó, cần quy định lại việc hạn chế của TVHD là không được làm TVHD hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân trong bất kỳ trường hợp nào. Ngoài ra, cũng nên xem xét cho phép pháp nhân cũng có thể trở thành TVHD của CTHD để đa dạng hóa hình thức thu hút các nhà đầu tư lựa chọn □

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Duy Nghĩa, *Giáo trình Luật Kinh tế, Tập 1: Luật Doanh nghiệp, Tính huống - Phân tích - Bình luận*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2006.
2. Ngô Huy Cương, *Khái niệm công ty hợp danh tại Luật Doanh nghiệp năm 2005, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 11, tháng 6/2009*.
3. Lê Việt Anh, *Về tư cách pháp nhân của công ty hợp danh, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 113, tháng 01/2008*.
4. Đỗ Văn Đại, *Cần quy định hợp lý về công ty hợp danh, Website của VCCI* <http://www.vibonline.com.vn/vi-/Home/TopicDetail.aspx?TopicID=515/>, 2005.
5. Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại*, Nxb. Công an nhân dân, 2006.